TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày: 01/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Danh

Bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly là thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Thị H, sinh năm 1979 tại: tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: thôn Tân N, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Thanh H và bà Hồ Thị B; có chồng Nguyễn K và 02 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1984; nơi cư trú: số nhà 26, thôn Đ 2, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Cháu Nguyễn Văn A, sinh năm 2002. Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn K (bố ruột cháu A), sinh năm 1980 và bà Trương Thị H (mẹ ruột cháu A),

sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Đ 2, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. ông K vắng mặt, bà H có mặt.

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn L 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/12/2016, Nguyễn Văn A (sinh ngày: 01/02/2002, trú tại: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng) đến sân bóng mi ni của anh Nguyễn Anh K ở thôn T, thị trấn D, tỉnh Lâm Đồng để chơi, do thấy gian hàng bán nước của sân bóng khoá cửa không có ai trông coi, bên trong có treo chùm chìa khoá nên A nảy sinh ý định trộm cắp. A đi nhặt 1 cái đầu búa đập vỡ cửa kính, thò tay vào dùng chìa khoá treo bên trong mở cửa, đi vào bên trong trộm cắp 01 laptop TOSHIBA C60 B962 G32, 01 lốc nước ngọt bò húc 6 lon, 03 lốc nước rivive, 04 lốc sting, 6 lon bia Sài gòn, 01 cây thuốc seven. Sau khi trộm cắp xong A mang laptop, cây thuốc Seven trộm cắp được về nhà cất giấu. Sau đó rủ bạn là Đinh Toàn T (sinh ngày: 5/10/2002, trú tại: Thôn T - xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng) quay lại sân bóng và nói cho T biết mình đã trộm cắp nhờ T chở số tài sản còn lại về nhà. Khoảng 4 ngày sau A ở nhà mở laptop trộm cắp được lên để sử dụng thì mẹ của A là Trương Thị H nhìn thấy, do nghi ngờ A trộm cắp nên bà H nhiều lần hỏi và A thừa nhận việc mình trộm cắp laptop tại sân bóng mini của anh Nguyễn Anh K. Bà H không mang tài sản do con trộm cắp trả lại cho anh K mà lại mang đi cất giấu. Khoảng 1 tháng sau vì lợi ích cá nhân, H đã đem laptop do A trộm cắp giao cho bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963; trú tại: thôn L 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và nói dối của gia đình không dùng nữa, để trừ số tiền nợ 1.000.000 đồng mà bà H nợ bà H. Bà H để lap top ở nhà một thời gian sau do hỏng nên đã bán cho người thu mua đồ điện dạo với số tiền 600.000đ.(BL: 45-46; 47-48; 58-59; 60-61; 62-63).

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh bà Trương Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản ngày 22/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh định giá 01 lap top TOSHIBA C640 B962 G32 mà A đã trộm cắp trị giá là 3.000.000 đ (BL: 21-22).

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Nguyễn Anh K đã được gia đình bà Trương Thị H bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. (BL: 27-28).

Qúa trình điều tra xác định bà Đỗ Thị H không biết máy tính xách tay của bà Trương Thị H gán nợ cho bà là do trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xử lý đối với bà H. Đồng thời bà H không yêu cầu bà H bồi thường số tiền nợ còn lại của bà H là 400.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn A sinh ngày 1/2/2002, Đinh Toàn T sinh ngày 5/10/2002 có hành vi *"Trộm cắp tài sản"* nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với A và T.(BL: 10-11).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị can Trương Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm b, h, p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 01/Ctr-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố:

Trương Thị H về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trương Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo H là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA do con trai mình là cháu Nguyễn Văn A là tài sản do trộm cắp được từ nhà ông Nguyễn Đăng K mà có. Tuy nhiên, bị cáo vẫn cất giữ và sau đó đem bán cho bà Đỗ Thị H để cấn trừ số tiền nợ 1.000.000 đồng. Theo kết luận định giá số 334/TB-HĐĐG ngày 22/8/2014 của Hội đồng định giá (BL 12) chiếc máy tính xách tay có giá trị là 3.000.000 đồng, do đó hành vi của cháu A thực hiện đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, nhưng tại thời điểm phạm tội A chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Riêng hành vi của bị cáo H nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lòng tham lam tư lợi mà cố ý thực hiện. Do đó, cũng cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Qua xem xét thì thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, vì vậy không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ đáp ứng công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt thể hiện qua việc không có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội. Qúa trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội cũng đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông K số tiền 7.000.000 đồng, nay ông K không yêu cầu bồi thường gì thêm; bà Đỗ Thị H bị thiệt hại 400.000 đồng nhưng cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

Căn cứ Khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Trương Thị H 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc Trương Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Hoàn